

Bản án số: 108/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25-12-2024

V/v trả chấp: “Yêu cầu ly hôn”

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Bà Đỗ Thị Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 70/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024, về trả chấp: “Yêu cầu ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 13/11/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2024/QĐST-HPT ngày 06/12/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kiều O, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 27/6F, ấp H, xã B, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tò 10, thôn X, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà O có đơn xin vắng mặt, ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Kiều O trình bày:

Bà Nguyễn Kiều O và ông Nguyễn Văn C là vợ chồng sống chung với nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 01/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Có tổ chức đám cưới. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Khoảng thời gian đầu bà O, ông C sống hạnh phúc. Tuy nhiên từ năm 2020, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Bà O, ông C bất đồng về quan điểm,

lối sống cả hai không còn quan T, yêu thương nhau. Bà O và ông C đã sống ly thân. Vì vậy, bà O yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về hôn nhân: Bà O xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Bà O và ông C có 02 người con chung là cháu Nguyễn Lan A, sinh ngày 03/01/2014; cháu Nguyễn Hoài T, sinh ngày 25/10/2019. Hiện các cháu A, T đang sống với bà O. Bà O có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu A và cháu T. Bà O không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: Bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Ông Nguyễn Văn C vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Kiều O và ông Nguyễn Văn C là vợ chồng sống chung với nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 01/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Có tổ chức đám cưới. Khoảng thời gian đầu bà O, ông C sống hạnh phúc. Tuy nhiên từ năm 2020, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Bà O, ông C bất đồng về quan điểm, lối sống cả hai không còn quan T, yêu thương nhau. Bà O yêu cầu giải quyết cho bà O được ly hôn với ông Nguyễn Văn C. Nên cần xử chấp nhận yêu cầu của bà O.

Về con chung: Bà O và ông C có 02 người con chung là cháu Nguyễn Lan A, sinh ngày 03/01/2014; cháu Nguyễn Hoài T, sinh ngày 25/10/2019. Bà O có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu A và cháu T. Bà O không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung nên cần xử theo nguyện vọng của bà O. Về tài sản chung và nợ chung: Bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà O, ông C có trA chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bà Nguyễn Kiều O và ông Nguyễn Văn C có đăng ký kết hôn vào ngày 01/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Nay bà O yêu cầu ly hôn nên đây là trA chấp về hôn nhân và gia đình; Nơi cư trú của ông Nguyễn Văn C là xã Xuân Sơn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Ông C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông C là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà O có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà O là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Theo bà Nguyễn Kiều O thì bà O và ông Nguyễn Văn C là vợ chồng sống chung với nhau tự nguyện, đăng kí kết hôn vào ngày 01/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Có tổ chức đám cưới. Khoảng thời gian đầu bà O, ông C sống hạnh phúc. Tuy nhiên từ năm 2020, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Bà O, ông C bất đồng về quan điểm, lối sống cả hai không còn quan T, yêu thương nhau. Bà O và ông C đã sống ly thân. Bà O yêu cầu giải quyết cho bà O được ly hôn với ông Nguyễn Văn C. Như vậy giữa bà O và ông C có nhiều mâu thuẫn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà O và ông C ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Nguyễn Kiều O được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

[3] *Về con chung*: Bà O và ông C có 02 người con chung là cháu Nguyễn Lan A, sinh ngày 03/01/2014; cháu Nguyễn Hoài T, sinh ngày 25/10/2019. Bà O có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu A và cháu T, cháu A có nguyện vọng ở với bà O nên cần xử theo nguyện vọng của bà O là bà O được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu A và cháu T.

Bà O không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà O, ông C có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] *Về án phí*: Bà O phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà O đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Kiều O được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về quan hệ con chung: Bà O và ông C có 02 người con chung là cháu Nguyễn Lan A, sinh ngày 03/01/2014; cháu Nguyễn Hoài T, sinh ngày 25/10/2019.

Xử cho bà O được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Lan A, sinh ngày 03/01/2014; cháu Nguyễn Hoài T, sinh ngày 25/10/2019.

Bà O không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông C được quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà O, ông C có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí: Bà O phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà O đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số: 0001864 ngày 21/02/2024.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/12/2024), đương sự có quyền kháng cáo; đối với bà O, ông C vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND H. Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H. Châu Đức;
- UBND xã Bà Diêm, Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan